

Số: 478/BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 25 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
Quyết toán ngân sách địa phương năm 2020
(Báo cáo tại kỳ họp thứ 2, HĐND huyện khóa XXI)

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 và các Quyết định bổ sung ngân sách năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Tuần Giáo khóa XX, kỳ họp thứ 10 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

UBND huyện báo cáo và trình HĐND huyện về quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 như sau:

A. QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 56.394.292.293 đồng/ 56.600.000.000 đồng, đạt 99,6% dự toán HĐND huyện giao, gồm:

1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý: 920.296.533 đồng.

2. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 61.419.358 đồng.

3. Các khoản thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 21.514.195.647 đồng/ 23.500.000.000 đồng, đạt 91,5% dự toán.

4. Lệ phí trước bạ: 5.749.455.699 đồng/ 4.600.000.000 đồng, đạt 125% dự toán.

5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 90.443.651 đồng/ 70.000.000 đồng, đạt 129,2% dự toán.

6. Thuế thu nhập cá nhân: 1.849.324.683 đồng/ 1.800.000.000 đồng, đạt 102,7% dự toán.

7. Các khoản phí, lệ phí: 1.314.956.487 đồng/ 1.200.000.000 đồng, đạt 109,6% dự toán.

8. Thu tiền sử dụng đất: 22.410.555.000 đồng/ 23.600.000.000 đồng, đạt 95% dự toán.

- Thu cấp quyền sử dụng đất: 931.330.000 đồng/ 2.000.000.000 đồng, đạt 46,6% dự toán.

- Thu từ đầu giá quyền sử dụng đất: 21.479.225.000 đồng/ 21.600.000.000 đồng, đạt 99,4% dự toán.

9. Thu tiền thuê đất, mặt nước: 30.000.000 đồng/ 30.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

10. Thu khác ngân sách: 2.168.578.407 đồng/ 1.600.000.000 đồng, đạt 135,5% dự toán.

11. Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản: 167.085.428 đồng/ 100.000.000 đồng, đạt 167,1% dự toán.

12. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 117.981.400 đồng/ 100.000.000 đồng, đạt 118% dự toán.

II. Tổng thu ngân sách địa phương: Tổng thu ngân sách địa phương: 1.075.580.540.927 đồng/ 841.276.000.000 đồng, đạt 127,9% dự toán HĐND huyện giao.

1. Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp: 54.642.573.628 đồng/ 53.550.000.000 đồng, đạt 102% dự toán HĐND huyện giao.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 902.388.530.000 đồng/ 787.726.000.000, đạt 114,6% dự toán.

- Thu bổ sung cân đối: 638.969.000.000 đồng/ 638.969.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 263.419.530.000 đồng/ 148.757.000.000 đồng, đạt 177,1% dự toán.

3. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 5.366.452.790 đồng.

4. Thu chuyển nguồn: 113.019.216.547 đồng.

5. Thu kết dư ngân sách: 163.767.962 đồng.

B. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi ngân sách địa phương: 1.075.580.540.927 đồng/ 841.276.000.000 đồng, đạt 127,9% dự toán HĐND huyện giao. Chi tiết như sau:

I. Chi cân đối ngân sách địa phương: 783.762.577.242 đồng/ 692.519.000.000 đồng, đạt 113,2% dự toán.

1. Chi đầu tư phát triển: 22.566.910.316 đồng/ 19.440.000.000 đồng, đạt 116,1% dự toán.

- Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 22.397.805.066 đồng/ 19.440.000.000 đồng, đạt 115,2% dự toán.

- Chi đầu tư từ nguồn tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 119.072.000 đồng.

- Chi đầu tư phát triển khác: 50.033.250 đồng.

2. Chi thường xuyên: 761.195.666.926 đồng/ 660.647.000.000 đồng, đạt 115,2% dự toán.

- Chi Quốc phòng: 5.641.315.834 đồng/ 6.020.000.000 đồng, đạt 93,7% dự toán.

- Chi An ninh: 2.366.490.200 đồng/ 1.589.000.000 đồng, đạt 148,9% dự toán.

- Chi SN Giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 417.946.440.664 đồng/ 403.135.000.000 đồng, đạt 103,7% dự toán.

- Chi SN khoa học và công nghệ: 56.830.000 đồng/ 600.000.000 đồng, đạt 9,5% dự toán. Do phòng Kinh tế và Hạ tầng chưa triển khai thực hiện.

- Chi SN y tế: 1.913.355.500 đồng/ 1.526.000.000 đồng, đạt 125,4% dự toán.

- Chi SN Văn hóa - Thông tin: 3.150.481.417 đồng/ 3.680.000.000 đồng, đạt 85,6% dự toán. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên không tổ chức được một số hoạt động văn hóa.

- Chi SN phát thanh, truyền hình: 2.097.931.345 đồng/ 2.046.000.000 đồng, đạt 102,5% dự toán.

- Chi SN thể dục, thể thao: 254.595.000 đồng/ 374.000.000 đồng, đạt 68,1% dự toán. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên không tổ chức được một số hoạt động thể thao.

- Chi SN môi trường: 2.836.760.000 đồng/ 2.500.000.000 đồng, đạt 113,5% dự toán.

- Chi SN kinh tế: 133.613.809.635 đồng/ 95.556.000.000 đồng, đạt 139,8% dự toán.

- Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể: 122.803.524.777 đồng/ 116.416.000.000 đồng, đạt 105,5% dự toán.

- Chi đảm bảo xã hội: 65.592.837.554 đồng/ 24.090.000.000, đạt 272,3% dự toán.

- Chi khác ngân sách: 2.921.295.000 đồng/ 3.115.000.000 đồng, đạt 93,8% dự toán.

3. Dự phòng ngân sách: Dự toán giao đầu năm là 12.432.000.000 đồng, trong năm phân bổ 11.848.583.250 đồng cho các lĩnh vực tại mục 2, cụ thể:

- Kinh phí phòng chống Covid-19: 6.400.573.150 đồng.
- Chi đảm bảo xã hội (mai táng phí): 680.000.000 đồng.
- Thu gom rác thải: 13.525.850 đồng.
- Sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông, thủy lợi,...: 4.697.989.250 đồng.
- Hỗ trợ các hộ bị thiệt hại do dịch tả lợn châu phi năm 2019: 29.695.000 đồng.
- Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững (Tur vắn lập hồ sơ): 26.800.000 đồng.

Số còn lại 583.416.750 chuyển nguồn (chuyển nguồn tại các xã, thị trấn).

II. Chi các chương trình, mục tiêu: 180.264.328.844 đồng/ 148.757.000.000 đồng, đạt 121,2% dự toán.

1. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia: 177.377.735.344 đồng/ 138.988.000.000 đồng, đạt 127,6% dự toán. Chi tiết như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 96.283.168.100 đồng/ 63.156.000.000 đồng, đạt 152,5% dự toán.

1.1. Vốn đầu tư: 81.808.612.900 đồng/ 47.926.000.000 đồng, đạt 170,7% dự toán.

- Dự án 1 Chương trình 30a: 55.114.475.000 đồng/ 27.075.000.000 đồng, đạt 203,6% dự toán.

- Dự án 2 Chương trình 135: 26.694.137.900 đồng/ 20.851.000.000 đồng, đạt 128% dự toán.

1.2. Vốn sự nghiệp: 14.474.555.200 đồng/ 15.230.000.000 đồng, đạt 95% dự toán.

- Dự án 1 Chương trình 30a: 7.165.110.000 đồng/ 7.919.000.000 đồng, đạt 90,5% dự toán.

- Dự án 2 Chương trình 135: 6.978.000.000 đồng/ 6.978.000.000 đồng, đạt 100% dự toán

- Dự án 4 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 181.000.000 đồng/ 181.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

- Dự án 5 Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình: 150.445.200 đồng/ 152.000.000 đồng, đạt 99% dự toán.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 81.094.567.244 đồng/ 75.832.000.000 đồng, đạt 106,9% dự toán.

2.1. Vốn đầu tư: 70.478.465.874 đồng/ 65.161.000.000 đồng, đạt 108,2% dự toán.

2.2. Vốn sự nghiệp: 10.616.101.370 đồng/ 10.671.000.000 đồng, đạt 99,5% dự toán.

- Hỗ trợ trực tiếp các xã: 8.651.124.300 đồng/ 9.595.000.000 đồng, đạt 90,2% dự toán.

- Hỗ trợ thực hiện đề án OCOP: 8.300.000 đồng.

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 880.677.070 đồng.

- Ưu tiên phân bổ cho xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới: 500.000.000 đồng/ 500.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

- Chi phí quản lý: 576.000.000 đồng/ 576.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

2. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác (vốn sự nghiệp): 2.886.593.500 đồng/ 9.769.000.000 đồng, đạt 29,5% dự toán (do vốn viện trợ chiếm 70% mục chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác nhưng không thực hiện được nên làm giảm tỷ lệ thực hiện). Chi tiết như sau:

2.1. CTMT đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy: 185.000.000 đồng/ 185.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

2.2. Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 36.000.000 đồng/ 36.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

2.3. CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững: 2.370.993.500 đồng/ 2.356.000.000 đồng, đạt 100,6% dự toán.

2.4. Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư: 160.000.000 đồng/ 160.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

2.5. CTMT phát triển hệ thống trợ giúp xã hội: 104.600.000 đồng/ 115.000.000 đồng, đạt 91% dự toán.

2.6. CTMT Giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động: 30.000.000 đồng/ 30.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

2.7. Vốn viện trợ: dự toán giao 6.887.000.000 đồng.

Trong năm Tổ chức tầm nhìn thế giới huyện Tuần Giáo không làm thủ tục xác nhận viện trợ với Sở Tài chính nên không thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách được. Do đó huyện không có cơ sở để hạch toán thu, chi khoản viện trợ đã giao đầu năm.

III. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 9.499.687.813 đồng.

- Ngân sách cấp huyện: 4.133.235.023 đồng.
- Ngân sách xã: 5.366.452.790 đồng.


IV. Chi chuyển nguồn: 102.053.947.028 đồng.

- Ngân sách cấp huyện: 91.036.045.374 đồng.
- Ngân sách xã: 11.017.901.654 đồng.

(Chi tiết như các biểu kèm theo)

Trên đây là Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020, UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- TT Huyện uỷ (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Các Ban HĐND huyện;
- Các ĐB HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thuộc huyện;
- Lưu VT, TC- KH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Đức